BỆNH ÁN HẬU PHẪU

I. HÀNH CHÁNH

Họ tên bệnh nhân:

Giới: Tuổi:

Nghề nghiệp.

Địa chỉ. Điện thoại, email nếu có.

Ngày, giờ nhập viện.

Số hồ sơ, số giường, khoa phòng:

II. LÝ DO VÀO VIỆN

III. BÊNH SỬ

- 1. Trước mổ nhấn mạnh 3 đặc điểm:
 - ✓ Thời gian bệnh: Khởi phát? Kéo dài?
 - ✓ Có điều trị? Giảm/không giảm bệnh?
 - ✓ Có tái phát bệnh?
- 2. Chẩn đoán trước mổ?
- 3. Cận lâm sàng để chẩn đoán trước mổ
- 4. Tường trình phẫu thuật
- 5. Chẩn đoán sau mổ?
- 6. DIỄN TIẾN SAU MÔ:

Khoảng thời gian từ lúc mổ đến lúc khám và làm bệnh án.

Ngày thứ nhất: Thường có chảy máu:

cần: - Sinh hiệu.

- Ông dẫn lưu: Số lượng, tính chất của dịch.
- Nước tiểu: Số lượng, tính chất.
- Hct, Hb.

Ngày thứ 2,3,4: Biến chứng nhiễm trùng:

cần: - Sinh hiệu (nhiệt độ).

- Tình trạng vết mổ.
- Xét nghiệm soi, cấy vi trùng (nếu có).
- Rút ống dẫn lưu: Đau? Tụ dịch?

Ngày thứ 5 đến lúc làm bệnh án:

- Tình trạng sau rút ống dẫn lưu?
- Sốt nhiễm trùng?
- Các phản ứng bất thường khác?
- Đặc biệt tình trạng chảy máu thứ phát (phẫu thuật thận).

7. TIÊN CĂN

Bản thân:

- ✓ Thói quen.
- ✓ Bệnh nội khoa.
- ✓ Bệnh ngoại khoa.
- ✓ Tiền căn sản, phụ khoa nếu là nữ.

Gia đình

IV. KHÁM

BÔ MÔN TIẾT NIÊU HOC

- 1. Tổng quát: tình trạng tri giác, mạch, nhiệt độ, huyết áp, thể trạng bệnh nhân, niêm mạc mắt, phù, hạch ngoại vi...
- 2. Khám cơ quan:
 - ✓ Tim
 - ✓ Phổi
 - ✓ Bung
 - ✓ Tiết niệu, sinh dục
 - ✓ Cơ quan khác: thần kinh, nội tiết...

V. TÓM TẮT BỆNH ÁN

- 1. Bệnh nhân được mổ bằng phương pháp gì? Cơ quan nào? Bệnh lý gì?
- 2. Diễn tiến trước và đặc biệt sau mổ.
- 3. Đặt vấn đề (có thể để vào một mục riêng).
- 4. Kết quả giải phẫu bệnh, vi sinh (cấy mủ...)...

VI. CHẨN ĐOÁN:

- ✓ Bệnh chính gì? (CD10)
- ✓ Bệnh kèm theo là gì (CD 10)
- ✓ Hậu phẫu ngày mấy, mổ phương pháp nào?
- ✓ Diễn tiến ra sao? Biến chứng?
- ✓ Vấn đề hiện nay

VII. BIỆN LUẬN LÂM SÀNG VÀ CẬN LÂM SÀNG ĐỀ NGHỊ: (biện luận trên chẩn đoán và diễn tiến sau mổ)

- 1. Chẩn đoán trước và sau mổ có phù hợp không? Tại sao?
- 2. Phương pháp xử trí đúng, sai? Tại sao?
- 3. Các biến chứng do bệnh lý hay do xử trí? Nguyên nhân cụ thể?
- 4. Các cận lâm sàng đề nghị thêm để theo dõi sau mổ hoặc chẩn đoán xác định, phân biệt, biến chứng,... (TD: chụp phổi xem có xẹp phổi)

VIII. CÁC KẾT QUẢ CẬN LÂM SÀNG ĐỀ NGHỊ THÊM (NẾU CÓ) IX. CHẨN ĐOÁN XÁC ĐỊNH

X. ĐIỀU TRỊ

- ✓ Điều trị biến chứng (nguyên nhân, triệu chứng).
- ✓ Điều trị nâng đỡ, điều chỉnh các rối loạn.
- ✓ Hướng điều trị lâu dài và theo dõi sau mổ.
- ✓ Theo dõi và điều trị sau khi xuất viện

XI. TIÊN LƯỢNG

- ✓ Dựa vào tuổi BN
- ✓ Cơ địa và đáp ứng trị liệu
- ✓ Tính chất của bệnh lý và giai đoạn bệnh
- ✓ Biến chứng: mức độ, hậu quả